

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI XUÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 01-3-2019

V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc Hanh

2. Ông Nguyễn Hồng Quân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

Vào hồi 07 giờ 30 phút, ngày 01 tháng 3 năm 2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXX-ST ngày 18 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Mai H – Sinh năm 1981

Trú tại: Khối Cộng H, phường Vinh T, Tp. Vinh, Nghệ An; “Có mặt”

Bị đơn: Anh Phạm Ngọc D – Sinh năm 1982

Nơi cư trú cuối cùng: Xóm A, xã Xuân P, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.
(Hiện đã mất tích theo Quyết định số 07/2016/VDS-ST ngày 23/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân) “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai của người xin ly hôn cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Thị Mai H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Mai H và anh Phạm Ngọc D được tự do tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn ngày 15/11/2011 tại UBND phường Vinh Tân, Tp Vinh, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung tại xóm 2, xã Xuân Phổ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Đến đầu năm 2014 anh Phạm Ngọc D bỏ đi khỏi địa phương. Khi anh D bỏ đi, chị H và gia đình nội ngoại đã tìm kiếm nhiều nơi, chính quyền địa phương cũng không biết và không có tin tức gì nên chị H đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh tuyên bố anh Phạm Ngọc D mất tích.

Ngày 23/9/2016 Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh đã tuyên bố anh Phạm Ngọc D mất tích theo Quyết định số 07/2016/VDS-ST ngày 23/9/2016.

Đến ngày 14/02/2019 chị Bùi Thị Mai H làm đơn yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn anh Phạm Ngọc D theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Bùi Ngân H sinh ngày 11/01/2012. Hiện nay đang sống với chị H. Nếu giải quyết ly hôn, nguyện vọng của chị H là được nuôi con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các khoản nợ: Vợ, chồng không vay nợ ai và ngược lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Mai H và anh Phạm Ngọc D kết hôn với nhau vào ngày 15/11/2011 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vinh Tân, Tp Vinh, tỉnh Nghệ An nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung với nhau tại xóm 2, xã Xuân Phổ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Đến năm 2014 anh D bỏ nhà đi khỏi địa phương, đi đâu làm gì không ai biết, không có tin tức gì. Anh Phạm Ngọc D đã được Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh tuyên bố mất tích theo Quyết định số 07/2016/VDS – ST ngày 23/9/2016. Nay chị H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Phạm Ngọc D Hội đồng xét xử xét thấy đây là yêu cầu chính đáng, cần áp dụng khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn với anh D.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung: Phạm Bùi Ngân H sinh ngày 11/01/2012. Từ khi sinh ra đến nay đều sống với chị H, cuộc sống ổn định và nguyện vọng của cháu là được sống với chị H, anh D hiện đang mất tích, việc tiếp tục giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp và đúng với quy định của pháp luật.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con là hoàn toàn tự nguyện và anh D đã mất tích nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về các khoản nợ: Vợ chồng không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị Mai H được ly hôn với anh Phạm Ngọc D.

[2] Về con chung: Giao Phạm Bùi Ngân H sinh ngày 11/01/2012 cho chị Bùi Thị Mai H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị Mai H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000713 ngày 14/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- THA huyện Nghi Xuân;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND phường Vinh Tân, Tp. Vinh, Nghệ An;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Hà Ngân